TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGHI LỘC** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 128 /2020/HSST
Ngày : 01 - 12 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thư
2. Bà Lê Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Doãn Thị Ánh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 và ngày 01 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2020/HSST ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 176/2020/QĐXXST – HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn H, sinh ngày 12 tháng 7 năm 1985 tại xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Xóm 4, xã N, huyện N,tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hồng T (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1953); vợ: Nguyễn Thị T (sinh năm 1990); con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25 tháng 6 năm 2020 cho đến nay. Có mặt.

* *Người bị hại:* Anh Bùi Văn C, sinh năm 1991; nơi cư trú: xóm A, xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa an xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng giữa tháng 6 năm 2020, anh Bùi Văn C chở gỗ đến bán cho Nguyễn Văn H. Sau khi thuê người bốc gỗ xuống xe ô tô, H phát hiện chất lượng gỗ không

đảm bảo nên trả lại cho anh C, anh C đã bán số gỗ này lại cho người khác. Sau đó, H đã mua gỗ của một người tên H1 (Trú tại tỉnh Hòa Bình, không xác định được địa chỉ cụ thể) và đặt cọc cho H1 số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* để tiếp tục mua gỗ. Khi H gọi điện cho H1 để nhận gỗ thì H1 yêu cầu H phải đặt cọc thêm 20.000.000 đồng, do H không đặt cọc thêm tiền nên H1 không chở gỗ bán cho H.

Khoảng 13 giờ ngày 24 tháng 6 năm 2020, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 37K1- 619.81 đi qua Nhà máy gạch H ở xóm 4, xã N, huyện N thì phát hiện xe ô tô tải biển kiểm soát 28C-059.59 đang đậu trước cổng Nhà máy gạch H. H nhận ra đó là xe ô tô của anh Bùi Văn C nên quay về xưởng gỗ của mình tại xóm 4, xã N, huyện N lấy 01 con dao tông dài 40cm quay lại chỗ xe của anh C đang dừng đỗ. H nhìn vào ca bin xe ô tô biển kiểm soát 28C-059.59 thì phát hiện anh C và anh Phạm Đức T (Sinh năm 1990, trú tại xóm A, xã Y, huyện Y, tỉnh Hòa Bình) đang nằm ngủ. H gọi anh C xuống xe, anh C chưa kịp mở cửa xuống xe thì H dùng dao đập vỡ kính chắn gió cửa xe bên lái (Gây thiệt hại 1.800.000 đồng) và bắt anh C xuống xe. Khi anh C xuống xe thì có anh Đặng Quốc S (Sinh năm 1983, trú tại xóm 4, xã N, huyện N) đi xe ô tô con đến cổng Nhà máy gạch H mục đích là để mua gỗ của anh C. Lúc này, H bắt anh C về xưởng gỗ của H để nói chuyện; anh C không đồng ý và đi đến chỗ xe ô tô con của anh S với mục đích để anh S can thiệp, bảo vệ thì H đe dọa, bắt anh C phải ngồi lên xe mô tô của H để đi cùng H. Anh C sợ bị H đánh nên phải ngồi lên xe của H, H dắt con dao ở phía trước xe và điều khiển xe chở anh C về xưởng gỗ của H, cách cổng Nhà máy gạch H khoảng 550m.

Khi đến và vào xưởng gỗ của H, H cất con dao rồi ngồi nói chuyện với anh C. H trách anh C đã chở gỗ xấu bán cho H và yêu cầu anh C phải trả cho H 500.000 đồng thuê nhân công bốc gỗ. Anh C đồng ý trả cho H 500.000 đồng. H tiếp tục bắt anh C phải trả cho H số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* là tiền H đã đặt cọc để mua gỗ của H1 nhưng anh C không đồng ý. H gọi điện cho H1, mục đích là yêu cầu H1 nói anh C đưa cho H số tiền 5.000.000 đồng tiền H đã đặt cọc cho H1. Trong lúc nói chuyện qua điện thoại, H và H1 xảy ra mâu thuẫn nên H bức xúc, trên tay đang cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG ném vào đầu của anh C làm anh C bị thương. Lúc này, H đuổi anh Đặng Quốc S ra ngoài xưởng, chốt cửa trong lại và dùng tay đấm vào mặt, dùng đầu gối thúc vào bụng anh C, vừa đánh, vừa nói: "Mi đưa anh năm triệu tiền anh đặt cọc cho thằng H1". Vì bị H đánh nên anh C đã lấy số tiền 5.500.000 đồng từ trong ví ra đưa cho H. Trong số tiền này có 500.000 đồng là tiền H đã thuê nhân công bốc gỗ trước đó, anh C tự nguyện thỏa thuận trả cho H, còn số tiền 5.000.000 đồng Nguyễn Văn H chiếm đoạt được của anh Bùi Văn C.

Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, anh Bùi Văn C đã đến trụ sở Công an xã N, huyện N để trình báo vụ việc.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo, người bị hại, người làm chứng không khiếu nại gì về các quyết định cũng như các hành vi của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Bản cáo trạng số: 120/CT-VKS, ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An truy tố Nguyễn Văn H về tội: "Bắt, giữ

người trái pháp luật" quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội: "Cướp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn H về tội danh, khung hình phạt; đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H từ 06 đến 07 tháng tù về tội "Bắt, giữ người trái pháp luật";

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H từ 42 đến 47 tháng tù;

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự: tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội buộc Nguyễn Văn H phải chấp hành từ 48 đến 54 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 6 năm 2020.

Ngoài ra, đại diện Viên kiểm sát còn đề nghị giải quyết về dân sự, vật chứng và án phí trong vụ án.

Bị cáo nhất trí quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về quan điểm luận tội.

Lời nói sau cùng tại phiên tòa của bị cáo: bị cáo phạm tội bột phát, do nóng dận khi làm ăn, công nhân không có gỗ để làm việc; nay rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Nghi Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người làm chứng không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ và hình phạt đối với các bị cáo:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã phù hợp với lợi khai trong quá trình điều tra; lời khai của người bị hại, người làm chứng; Biên bản sự việc; vật chứng vụ án; các tài liệu, chứng cứ khác tại hồ sơ vụ án và nội dung của bản cáo trạng. Do vậy, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại cổng Nhà máy gạch H thuộc Xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, do có mâu thuẫn từ trước trong việc mua bán gỗ, Nguyễn Văn H đã dùng 01 con dao tông dài 40cm đập vỡ kính chắn gió cửa xe bên lái ca bin xe ô tô biển kiểm soát 28C-059.59 của anh Bùi Văn C (Gây thiệt hại 1.800.000 đồng) và bắt anh C xuống xe, đe dọa dùng vũ lực để ép buộc anh C phải ngồi lên xe mô tô biển kiểm soát 37K1-619.81 do H điều khiển để chở về xưởng gỗ

của H, cách cổng Nhà máy gạch H khoảng 550m. Khi về đến xưởng gỗ của H, H đã đóng cửa xưởng, chốt trong, ném điện thoại di động SAMSUNG G7 vào đầu, dùng tay đấm vào mặt, dùng đầu gối thúc vào bụng của anh C, buộc anh C phải đưa cho H số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)*. Hành vi trên của Nguyễn Văn H đã phạm vào tội: "Bắt, giữ người trái pháp luật" quy định tại khoản 1, Điều 157 Bộ luật Hình sự và tội: "Cướp tài sản" quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền tự do thân thể của công dân, là một trong các quyền cơ bản của công dân về bất khả xâm phạm về thân thể được Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ghi nhận; xâm phạm sức khỏe, tài sản của người khác. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc xâm phạm thân thể của người khác, xâm phạm đến sức khỏe, tài san của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố tình thực hiện, do vậy phải xử lý nghiêm đối với bị cáo theo quy định của pháp luật.

Nhưng xét về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có. Về tình tiết giảm nhẹ: Đối với tội phạm "Bắt, giữ người trái pháp luật), đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với tội "Cướp tài sản" bị cáo có tình tiết giảm nhẹ đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; gia đình bị cáo có mẹ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến; cha bị cáo là quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước, là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; đối với bản thân bị cáo tại phiên tòa đã xuất trình bản phô tô Giấy khen của Ban chấp hành Đảng bộ xã N về thành tích xuất sắc trong thực hiện Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về "Học tập tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh", gia đoạn 2011-2016 nhưng không xuất trình được bản y sao nên chưa đủ cơ sở để xem xét cho bị cáo, nhưng cũng cần xem xét cho bị cáo quá trình ở địa phương là công dân tốt, tích cực lao động sản xuất, tạo công ăn việc làm cho nhiều người lao động; bị cáo phạm tội do bột phát, nóng dận khi công nhân không có gỗ để làm việc, sự việc xảy ra giữa những người có quan hệ mua bán làm ăn với nhau; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần mức án cho bị cáo, áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử mức án dưới khung hình phạt đối với tội "Cướp tài sản" cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168 của Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt quản chế, cấm cư trú từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét bị cáo nay phải đi chấp hành hình phạt tù với thời hạn tương đối dài nên miễn áp dụng các hình phạt bổ sung trên cho bị cáo.

[3]. Về dân sự: Anh Bùi Văn C từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể; đã được gia đình Nguyễn Văn H bồi thường thiệt hại về sức khỏe và thiệt hại của xe ô tô tải biển kiểm soát 28C-059.59 tổng số tiền 30.000.000 đồng, nay yêu cầu Nguyễn Văn H bồi thường số tiền bị chiếm đoạt là 5.000.000 đồng. Xét số tiền 5.000.000 đồng là tiền H đã chiếm đoạt của anh C, do vậy cần buộc H phải trả lại số tiền trên cho anh C.

[4]. Về vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy 01 (Một) con dao bằng sắt, dài 40cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 05cm, cán dao hình trụ rỗng đường kính 02cm;

- Tịch thu xung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG là công cụ thực hiện hành vi phạm tội .

- Tiếp tục tam giữ số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) đã thu giữ của H để đảm bảo việc thi hành án.

[5]. Về các vấn đề khác: Đối với hành vi Nguyễn Văn H dùng dao đập vợ kính xe ô tô của anh C gây thiệt hại 1.800.000 đồng, số tiền chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác" mà chỉ xem xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Bắt, giữ người trái pháp luật" và tội "Cướp tài sản".

1.Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn H 06 *(sáu)* tháng tù về tội: "Bắt, giữ người trái pháp luật";

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn Hiệp 03 năm 06 tháng tù *(Ba năm sáu tháng tù)* về tội "Cướp tài sản";

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự:Tổng hợp hình phạt chung cả 02 tội buộc Nguyễn Văn H phải chấp hành 04 *(Bốn)* năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là ngày 25 tháng 6 năm 2020.

2. Về dân sự: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 584, 589 của Bộ luật dân sự;

Buộc Nguyễn Văn H phải bồi thường cho anh Bùi Văn C số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* là tiền H đã chiếm đoạt của anh C.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của bộ luật Dân sự năm 2015.

3.Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; tuyên bố:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao bằng sắt, dài 40cm, phần rộng nhất của lưỡi dao 05cm, cán dao hình trụ rỗng đường kính 02cm;

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG là công cụ thực hiện hành vi phạm tội.

Các vật chứng trên hiện còn tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N,tỉnh Nghệ An.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* đã thu giữ của H để đảm bảo thi hành án dân sự; số tiền trên hiện đang tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước huyện N, tỉnh Nghệ An theo công văn số 782/CQĐT-ĐTTH ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Công an huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Phong

Nơi nhận:
- Bị cáo; người bị hại;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Công an huyện Nghi Lộc;
- Chi cục THA dân sự; THA hình sự;
- Hồ sơ Vụ án; Văn phòng TA (Lưu).